

# KHÍA CẠNH CHÍNH SÁCH TRONG QUẢN LÝ DI SẢN THỰC HÀNH TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU

Nguyễn Thị Thanh Xuyên

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

**Tóm tắt:** Với hệ giá trị truyền thống tốt đẹp, việc bảo tồn và phát huy tín ngưỡng thờ Mẫu có ý nghĩa đóng góp giá trị hữu ích đối với phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, tăng cường hiệu quả quản lý di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu là một trong những mục tiêu quan trọng của chiến lược quản lý di sản văn hóa hiện nay. Bài viết này phân tích nội dung cơ bản của chính sách quản lý di sản văn hóa nói chung và chính sách quản lý di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu nói riêng tại thành phố Huế. Từ đó, đối chiếu với quá trình thực hiện chính sách quản lý thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu ở Huế, phát hiện những vấn đề đặt ra trong quản lý và bảo tồn, phát huy giá trị thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu ở thành phố Huế. Nghiên cứu này gợi mở một số vấn đề đặt ra đối với chính sách tăng cường hiệu quả quản lý di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa:** Chính sách, quản lý di sản văn hóa, tín ngưỡng thờ Mẫu, thành phố Huế.

Nhận bài ngày 25.2.2022; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.4.2022

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Thanh Xuyên, Email: xuyenthanh27@gmail.com

## 1. MỞ BÀI

Chính sách quản lý di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu thể hiện mục tiêu bảo vệ và phát huy giá trị tín ngưỡng thờ Mẫu. Quản lý di sản văn hóa đặt ra mối quan hệ giữa vấn đề quản lý nhà nước và vai trò của di sản văn hóa với tư cách là một tài sản của quốc gia, động lực thúc đẩy phát triển kinh tế và đời sống tinh thần (Nguyễn Khánh Tùng và Trần Bá Hùng, 2021). Việc ban hành chính sách quản lý di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu góp phần hiện thực hóa hai mục tiêu chính: i) quản lý nhà nước về di sản; và ii) bảo tồn, phát huy giá trị di sản. Từ quá trình nghiên cứu chính sách quản lý di sản văn hóa nói chung và việc thực thi chính sách quản lý di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tại thành phố Huế, nghiên cứu này đối chiếu giữa chính sách và những vấn đề tồn tại trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, qua đó, tái đánh giá hiệu quả quản lý di sản văn hóa. Bài viết này cũng đặt ra quá trình vận dụng chính sách phù hợp với bối cảnh hậu ghi danh di sản của thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, trong đó, liên quan đến quá trình duy trì danh hiệu, nội hàm của chính sách cần phải bao quát khía cạnh trọng tâm là vấn đề bảo tồn di sản bên cạnh quản lý hành chính nhà nước. Bên cạnh đó, vấn đề bảo tồn cũng cần xem xét trên hai khía cạnh là thuần túy bảo tồn hay bảo

tồn gắn với phát huy. Vì vậy, nghiên cứu chính sách quản lý di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu là cơ sở lý luận cần thiết cho việc đánh giá thành công và hạn chế của việc thực thi chính sách, nhằm cung cấp dữ liệu trong phân tích một số vấn đề đặt ra đối với nâng cao hiệu quả chính sách quản lý di sản. Nghiên cứu này sử dụng hai công cụ chính: i) nghiên cứu tài liệu thứ cấp (văn bản, chính sách nhà nước về quản lý di sản văn hóa, văn bản, báo cáo của địa phương); ii) quan sát tham gia một số thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu. Những công cụ này giúp thu thập thông tin cần thiết cho việc hệ thống hóa chính sách quản lý di sản văn hóa, đồng thời, bổ sung những trải nghiệm từ quá trình quan sát tham gia để nhận diện và đánh giá quá trình thực thi chính sách.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Quan điểm và định hướng quản lý di sản văn hóa

Quan điểm và định hướng của Đảng và Nhà nước về văn hóa và quản lý di sản văn hóa nhấn mạnh đến việc nhận diện giá trị và bản sắc nhằm xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Sự nhất quán trong quan điểm và chủ trương của Đảng và Nhà nước về quản lý văn hóa nói chung và quản lý di sản văn hóa nói riêng là một thành tố quan trọng của quá trình phát huy giá trị, bản sắc dân tộc và phát triển con người Việt Nam trong thời đại mới. Thành tựu về phát triển văn hóa thể hiện qua hai khía cạnh chính: i) loại hình, sản phẩm văn hóa đa dạng, đáp ứng nhu cầu của đời sống mới; ii) di sản văn hóa và giá trị văn hóa truyền thống được kế thừa, bảo tồn và phát huy. Do đó, chủ trương nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa bao gồm hoạt động đầu tư, khai thác và phát huy tối đa nguồn lực văn hóa, cùng với đổi mới phương thức quản lý, hoàn thiện thiết chế văn hóa các cấp, đào tạo đội ngũ lãnh đạo, quản lý, tham mưu trong lĩnh vực văn hóa<sup>1</sup>. Vấn đề trọng tâm và xuyên suốt trong quan điểm và định hướng của nhà nước về văn hóa là hệ giá trị văn hóa và sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam, qua đó xác định nhiệm vụ bảo tồn và khai thác phát triển ngành công nghiệp văn hóa trọng điểm, nhằm vận dụng hài hòa giữa tinh hoa, thành tựu văn hóa với khoa học kỹ thuật hiện đại, gìn giữ tài nguyên và di sản văn hóa cho thế hệ tương lai.

Một số văn bản pháp lý dưới đây thể hiện quan điểm và định hướng quản lý di sản nói chung và quản lý di sản văn hóa thờ Mẫu nói riêng. Với mục tiêu tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về di sản văn hóa, đồng thời nâng cao trách nhiệm của người dân trong bảo vệ và phát huy di sản văn hóa, từ năm 2001, luật Di sản văn hóa đã ra đời, trải qua quá trình sửa đổi, bổ sung vào năm 2009 và 2010, sau đó, luật Di sản văn hóa được ban hành một lần nữa vào năm 2003 nhằm đáp ứng nhu cầu văn hóa của nhân dân và chiến lược phát triển, xây dựng văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Quản lý nhà nước và cơ quan quản lý nhà nước về di sản văn hóa đã được luật hóa cụ thể trong luật Di sản văn hóa 2003. Hoạt động quản lý nhà nước về di sản văn hóa luôn có sự điều chỉnh để phù hợp với thực tiễn xã hội.

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Sự ra đời của Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 05/02/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về việc *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội* chứng tỏ tầm quan trọng của việc định hướng và chỉ đạo trong hoạt động quản lý di sản văn hóa, đặc biệt với di sản văn hóa phi vật thể, cụ thể là lễ hội, thực hành tín ngưỡng. Qua đó, kịp thời hạn chế, ngăn chặn những yếu kém trong công tác quản lý và tổ chức lễ hội.

Một trong những mục tiêu hàng đầu của Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa giai đoạn 2016-2020 là “bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể đã và sẽ được UNESCO ghi danh, nghiên cứu lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể để trình UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới đại diện của nhân loại”. Những nhận định về thách thức của di sản văn hóa trong việc giải quyết mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển đã được đề cập trong *Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020* (Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/05/2009 của Thủ tướng Chính phủ) là vấn đề có tính thời sự và cấp thiết. Vấn đề này một lần nữa được nhấn mạnh và nâng tầm trong *Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030* (Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ). Mục tiêu của *Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030* là “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam toàn diện, phù hợp với xu thế thời đại, yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa có tiềm năng, lợi thế”. Một trong những điểm mới có tính đột phá của *Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030* là đề cao hiệu quả quản lý văn hóa thông qua hoạt động “tăng cường bảo vệ, phát huy đa dạng các biểu đạt văn hóa trong cộng đồng” (tr.6). Có thể thấy rằng, *Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030* thể hiện sự thay đổi rất mạnh mẽ về quan điểm và nhận thức đối với hiệu quả quản lý văn hóa, trong đó, không chỉ nhấn mạnh đến quá trình đổi mới hoạt động văn hóa phù hợp với sự phát triển của công nghệ thông tin và biến đổi xã hội do tác động của thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng, mà còn đề cao tính đa dạng văn hóa, yếu tố cộng đồng, và đặc biệt là sự “biểu đạt”, sự thể hiện văn hóa của cộng đồng. Điều này rất phù hợp với tinh thần của Công ước bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO, đồng thời cũng phù hợp với những quan niệm mới về quản lý di sản văn hóa từ góc nhìn của cộng đồng nhằm đảm bảo quyền bình đẳng trong lĩnh vực văn hóa.

## 2.2. Cơ sở pháp lý về quản lý thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu

Bên cạnh những quy định chung về quản lý di sản văn hóa theo văn bản pháp lý đã trình bày trên, việc quản lý di sản văn hóa thờ Mẫu có những quy định riêng phù hợp với tính chất đặc thù của loại hình di sản này sau khi “Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại vào năm 2017. Hai văn bản pháp lý quan trọng nhất đối với di sản văn hóa thờ Mẫu: i) Công văn số 3146/BVHTTDL-DSVH ngày 25/07/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về *Triển khai Chương trình hành động quốc gia bảo vệ và phát huy giá trị Di sản văn hóa phi vật thể Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt*; ii) Công văn số 618/ BVHTTDL-DSVH ngày 12/02/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về *Chấn chỉnh hoạt động Hầu đồng trong thực hành di sản Thực hành Tín ngưỡng Thờ Mẫu Tam phủ của người Việt*. Đây là hai văn bản pháp lý đề cập trực tiếp đến biện pháp quản lý và bảo vệ, phát huy giá trị di

sản văn hóa phi vật thể thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt. Đặc biệt, nhấn mạnh đến biện pháp quản lý nhà nước nhằm bảo tồn giá trị di sản, đồng thời ngăn ngừa các hủ tục lạc hậu, biểu hiện trục lợi, sai lệch, ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội. Công tác quản lý nhà nước về hoạt động hầu đồng cũng quy định cụ thể nơi hành lễ, tổ chức trình diễn nghi lễ, không cỗ xúy hầu đồng trở thành loại hình dịch vụ du lịch và trình diễn đường phố, đồng thời, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về giá trị di sản dành cho người thực hành nghi lễ, ngăn chặn các hoạt động kiếm tiền, lợi dụng niềm tin làm ảnh hưởng đến đời sống tâm linh của cộng đồng.

### 2.3. Chính sách quản lý di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tại thành phố Huế

Chính sách quản lý nhà nước về di sản văn hóa thể hiện tính chất đa chiều trên nhiều khía cạnh về nguồn mục tiêu, định hướng, nguồn nhân lực, thủ tục hành chính... Với tầm quan trọng của di sản văn hóa đối với phát triển kinh tế xã hội, nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã thể hiện quan điểm về mối quan hệ giữa bảo tồn, giữ gìn truyền thống và phát huy giá trị di sản văn hóa, trong đó, bảo tồn di sản là yếu tố cốt lõi. Sự hiện diện của nhiều di sản các cấp tại thành phố Huế và những vùng phụ cận, đặt ra yêu cầu xây dựng quy chế bảo vệ di tích theo nguyên tắc bảo vệ di sản thế giới tại điều 12 và điều 13 của Nghị định số 109/2017/NĐ-CP và bảo vệ di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia theo Quyết định số 82/2021/QĐ-UBND về ban hành quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Nguyên tắc xây dựng quy chế bảo vệ di sản, di tích giúp xác định yếu tố tác động và những nguy cơ ảnh hưởng xấu đến di sản, di tích, đồng thời kết hợp với sự tham gia và góp ý của cộng đồng, tổ chức cá nhân nhằm bảo vệ di sản, di tích phù hợp với bối cảnh thực tiễn. Đối với những di sản văn hóa có liên quan mật thiết đến yếu tố tôn giáo tín ngưỡng, chẳng hạn như di sản văn hóa thờ Mẫu, hoạt động quản lý nhà nước về tôn giáo tín ngưỡng cũng là một tham chiếu quan trọng trong quá trình tổ chức hoạt động lễ hội và sinh hoạt tín ngưỡng. Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 6/8/2020 về ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng tôn giáo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đề cao chức năng phối hợp xây dựng đại đoàn kết thông qua hoạt động tôn giáo tín ngưỡng nhằm tránh những biểu hiện trục lợi, có thể giải quyết kịp thời nhu cầu tín ngưỡng tôn giáo chính đáng của người dân. Để thực thi hoạt động quản lý nhà nước về tôn giáo tín ngưỡng hiệu quả, tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành kế hoạch bồi dưỡng cán bộ thực hiện công tác tôn giáo tín ngưỡng, chẳng hạn như kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 24/9/2020 về bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2021; kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 4/4/2022 về bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022-2026. Với số lượng di tích thờ Mẫu khá lớn và đa dạng phong phú<sup>1</sup> trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung và thành phố Huế nói riêng,

<sup>1</sup> Theo nhà nghiên cứu Phan Thuận Thảo (2020) dẫn số liệu thống kê chưa đầy đủ từ báo cáo của Ban Bảo trợ di tích điện Huệ Nam (điện Hòn Chén), toàn tỉnh Thừa Thiên Huế có 194 am, điện và 4.953 thanh đồng.

công tác quản lý nhà nước về di sản đã phát huy tổng hợp tính chất đảm bảo sự tự chủ trong tổ chức hoạt động sinh hoạt tín ngưỡng của các cơ sở thờ tự, đồng thời tạo điều kiện cho các thanh đồng và tín đồ đạo Mẫu ở thành phố Huế và những địa phương khác đến dâng lễ hành hương tại điện thờ nổi tiếng là điện Hòn Chén. Song song với quản lý hành chính nhà nước, quản lý nhằm mục đích bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa di sản thờ Mẫu là những nội dung quan trọng đã được thực thi trong thời gian gần đây ở thành phố Huế. Lễ hội điện Hòn Chén được tổ chức vào tháng 3 và tháng 7 âm lịch hằng năm, quy tụ tín đồ trên các vùng miền. Đây là lễ hội truyền thống độc đáo trong tưởng niệm Thánh Mẫu Thiên Y A Na, đồng thời cũng là lễ hội (*festival*) đặc trưng của Huế. Năm 2022, lễ hội điện Hòn Chén đã được nâng tầm trở thành carnival dân gian có quy mô lớn với phần lễ cung nghinh Thánh Mẫu diễn ra trên sông và đường bộ. Yếu tố carnival dân gian thể hiện qua trang phục truyền thống nhiều màu sắc, phụ kiện, hoạt động diễn xướng nghi lễ đặc trưng<sup>1</sup>.

Một trong những hoạt động quản lý bảo tồn di sản văn hóa thờ Mẫu có tác động sâu rộng và lan tỏa là tổ chức trưng bày chuyên đề “Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Huế” khoảng vài tháng (năm 2019) tại Bảo tàng Văn hóa Huế<sup>2</sup> (nay là bộ phận trưng bày trực thuộc Trung tâm Văn hóa Thông tin & Thể thao thành phố Huế). Hoạt động trưng bày góp phần tái hiện hình ảnh, tư liệu, quá trình phát triển, trang phục, nghi lễ hát chầu văn, hầu đồng và những trải nghiệm của người thực hành nghi lễ. Hoạt động trưng bày của bảo tàng thúc đẩy sự tìm hiểu di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tại thành phố Huế, đặc biệt là sự hiện diện của tín ngưỡng thờ Mẫu trong cuộc sống đương đại, những giá trị tốt đẹp cần phát huy trong đời sống tâm linh, tín ngưỡng. Đồng thời, hoạt động trưng bày cũng tạo nên sự thông hiểu giữa người trong cuộc và ngoài cuộc về nghi lễ và diễn xướng lên đồng, góp phần quảng bá và lan tỏa giá trị tích cực của tín ngưỡng thờ Mẫu đến thế hệ trẻ.

Vinh danh, khen tặng danh hiệu cho nghệ nhân và người thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu góp phần công nhận tài năng và sự đóng góp của nghệ nhân trong hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu. Bên cạnh việc đón nhận bằng khen vinh danh nghệ nhân ưu tú và những khen thưởng khác về sự nghiệp cống hiến cho bảo tồn và phát triển di sản văn hóa, năm 2020, tỉnh Thừa Thiên Huế tiếp tục hoạt động vinh danh bằng

---

Nhà nghiên cứu Nguyễn Hữu Thông (2000) đã thống kê 72 điện am với tên gọi và địa chỉ cụ thể trên địa bàn thành phố Huế. Trên thực tế, những nhà nghiên cứu này đều cho rằng con số am điện trên thực tế lớn hơn rất nhiều.

<sup>1</sup> Theo Công thông tin của Cơ quan ngôn luận của Ủy ban dân tộc (Lan Anh (2022). *Xây dựng carnival dân gian lễ hội điện Huệ Nam tại Festival Huế 2022*. <https://baodantoc.vn>)

<sup>2</sup> Bảo tàng Văn hóa Huế thành lập năm 2012, tọa lạc tại số 23 Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt thành lập Trung tâm Văn hóa Thông tin & Thể thao thành phố Huế là cơ sở cho việc hợp nhất Đài Truyền thanh thành phố Huế, Bảo tàng Văn hóa Huế và Trung tâm Văn hóa và Thể thao thành phố Huế. Do đó, năm 2020, Bảo tàng văn hóa Huế trở thành một bộ phận nghiệp vụ trực thuộc Trung tâm Văn hóa Thông tin & Thể thao thành phố Huế, có chức năng trưng bày triển lãm. Sự kiện trưng bày chuyên đề “Tín ngưỡng thờ Mẫu” ở Bảo tàng Văn hóa Huế diễn ra vào năm 2019, do vậy bài viết vẫn sử dụng tên này cho thời điểm năm 2019.

hình thức xét tặng danh hiệu dựa trên thành tích và sự cống hiến của nghệ nhân thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu.

Khía cạnh thực thi chính sách quản lý di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tại thành phố Huế hướng đến tính chất toàn diện, thể hiện qua ba thành tố chính: i) quản lý hành chính nhà nước về thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu (tổ chức lễ hội, thống kê số lượng am điện thờ Mẫu); ii) quản lý bảo tồn và phát huy tín ngưỡng thờ Mẫu (xây dựng carnival dân gian, đầu tư trang phục, phụ kiện, gia tăng quy mô lễ hội, tái hiện nghi lễ diễn xướng thúc đẩy sự lan tỏa và quảng bá hình ảnh của tín ngưỡng thờ Mẫu); iii) quản lý nguồn nhân lực (thống kê số lượng nghệ nhân - 7 nghệ nhân đã được xét danh hiệu và vinh danh vào năm 2020; khẳng định sự cống hiến của nghệ nhân thông qua bảng thành tích cá nhân, tiếp tục hoạt động vinh danh nghệ nhân)

### **2.3. Những vấn đề đặt ra đối với chính sách quản lý di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tại thành phố Huế**

#### **2.3.1. Tôn tại và hạn chế**

Tương tự với thực hành nghi lễ thờ Mẫu trong cả nước, bên cạnh những giá trị nhân văn, tốt đẹp thì hiện trạng thực hành nghi lễ, lễ hội thờ Mẫu tại Huế vẫn còn một số biểu hiện hạn chế tạo ra nhiều quan ngại đối với các nhà quản lý và chuyên gia. Cụ thể là tính chất mâu thuẫn giữa phát triển, khai thác và bảo tồn giá trị văn hóa. Do đó, sự ưu tiên trong phát triển hay bảo tồn cần được xem xét lại, đồng thời đặt ra yêu cầu rất quan trọng đối với công tác quản lý nhằm dung hòa giữa phát triển và bảo tồn, đảm bảo phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp. Sự gia tăng của tính thương mại hóa thể hiện qua những cuộc lễ hoành tráng nhiều tiền, điều này cũng hàm ý rằng những người ít tiền thường không thể tham gia hoặc tổ chức nghi lễ lên đồng trong bối cảnh hiện nay khi giá trị vật chất được đề cao. Hình ảnh nghi lễ lên đồng diễn ra tại điện Hòn Chén với sự tham gia của nghệ sĩ và những người giàu có là minh chứng cho thấy sự biến đổi về lễ vật và phong cách thực hành nghi lễ. Tính thương mại hóa trong nghi lễ lên đồng khiến cho màu sắc, hình ảnh và lễ vật trở nên trang trọng hơn, tuy nhiên, thực hành nghi lễ lên đồng sẽ bị chi phối bởi nhu cầu và mong muốn của người tham gia khi mà họ chưa thực sự được rèn luyện và gia nhập bản hội trong thời gian dài để cảm nhận đầy đủ về giá trị văn hóa và thực hành nghi lễ truyền thống. Như vậy, nghi lễ sẽ biến đổi và chịu sự chi phối theo nhu cầu của người thực hành, từ đó dẫn đến phai nhạt hoặc thậm chí là đánh mất yếu tố truyền thống và cốt lõi.

Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Huế lan tỏa đến các địa phương thuộc vùng Nam Trung Bộ tạo nên phong cách hầu Huế rất đặc trưng, do đó, không chỉ tại Huế, nghi lễ lên đồng thờ Mẫu tứ phủ giữ vai trò quan trọng đối với đời sống tâm linh của cư dân Nam Trung Bộ. Tuy nhiên, quá trình lan tỏa văn hóa tín ngưỡng thờ Mẫu đã tương tác với văn hóa của cộng đồng cư dân địa phương, tạo nên sự khúc xạ văn hóa và dần dần biến đổi theo thời gian và nhu cầu của người thực hành. Vì vậy, xác định tính chuẩn mực và giá trị cốt lõi trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tại Huế là việc cấp thiết trong bối cảnh hiện nay trước sự tác động của quá trình chuyển đổi đời sống kinh tế - xã hội và tác động của truyền thông đại chúng. Trong

thời gian, sự thiếu liên kết giữa quản lý nhà nước và quản lý tự chủ tại các am điện đã dẫn đến những cách biệt nhất định trong điều hành tổ chức và thiếu sự thông hiểu giữa các bên liên quan (nhà quản lý, chủ am điện, người trình diễn, tín đồ), từ đó, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình khôi phục giá trị truyền thống và đánh giá những chuẩn mực cần thiết trong sinh hoạt tín ngưỡng, bản hội, tổ chức thực hành nghi lễ.

Hiện nay, ba khía cạnh nổi trội trong chính sách quản lý di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tại thành phố Huế như quản lý nhà nước, quản lý bảo tồn và phát huy giá trị di sản, quản lý nguồn nhân lực đều được thực hiện đồng bộ. Tuy nhiên, mức độ thực hiện của những khía cạnh này có sự khác biệt. Quản lý bảo tồn và phát huy giá trị di sản chủ yếu được thúc đẩy thông qua yếu tố quản lý nhà nước, trong đó, lễ hội, carnival dân gian tại thành phố Huế là những hoạt động mang tính trình diễn và được quảng bá nhằm xây dựng hình ảnh, tôn vinh di sản và tạo động lực phát triển du lịch. Điều này cũng đặt ra vai trò và sự tham gia của cộng đồng, nghệ nhân và tín đồ trong không gian văn hóa mang tính trình diễn. Đồng thời, sự biểu đạt văn hóa vốn có của cộng đồng như tinh thần của Công ước của UNESCO (2003) cũng cần được bàn luận để đảm bảo phát huy giá trị văn hóa truyền thống và sự thể hiện của cộng đồng trong những hoạt động lễ hội và tôn vinh di sản. Tóm lại, tại thành phố Huế, quản lý di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu đang đối diện với một số thách thức liên quan đến hệ thống các chuẩn mực trong trình diễn nghi lễ, sinh hoạt tín ngưỡng, sự liên kết giữa cộng đồng và các bên liên quan trong hoạt động tôn vinh di sản, tính biểu đạt văn hóa của cộng đồng chưa được đề cao đúng mức. Đồng thời, tính chất thương mại hóa gia tăng tạo nên sự thương tổn đáng kể đến giá trị truyền thống, nhiễu loạn truyền thông và gây nên nhiều ngộ nhận, hiểu lầm về giá trị tốt đẹp của tín ngưỡng thờ Mẫu.

### ***2.3.2. Vấn đề tăng cường hiệu quả quản lý di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu ở Huế***

Mô hình quản lý di sản văn hóa hiện nay dựa trên nguyên tắc lập kế hoạch từ trên xuống, tập trung vào ba yếu tố cơ bản: hành chính, kỹ thuật và tài chính. Phương thức lập kế hoạch trong quản lý di sản văn hóa này chỉ chú trọng đến thuộc tính và giá trị phổ quát của di sản, không chú trọng đến những giá trị phức hợp khác tồn tại trong di sản. Vì vậy, phương thức quản lý truyền thống này có hiệu quả đối với quản lý địa điểm di sản. Tuy nhiên, với quá trình hội nhập của di sản văn hóa vào quá trình toàn cầu hóa, quản lý di sản không chỉ là những thao tác hành chính và chính trị mà còn mang tính chiến lược trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Để triển khai mô hình quản lý di sản văn hóa phù hợp với bối cảnh hiện nay, cần đến tiếp cận cộng đồng trong quản lý di sản văn hóa. Phương thức quản lý, bảo tồn có sự tham gia của cộng đồng địa phương là sự bổ sung về tính dân chủ trong cơ cấu quản lý di sản văn hóa trước đây. Đồng thời, phương thức này cũng phù hợp với Công ước của UNESCO (2003) nhấn mạnh đến sự tham gia của cộng đồng địa phương trong thông lệ bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể. Đây là một phương thức thúc đẩy sự trao đổi kiến thức và trải nghiệm văn hóa giữa các chủ thể, giữa những cấp độ khác nhau trong quản lý nhằm đạt đến sự thông hiểu và tôn trọng đa dạng văn hóa, thúc đẩy sự thể hiện văn hóa của cộng đồng. Nếu cơ cấu quản lý theo phương thức lập kế hoạch truyền thống thường chú trọng đến sự trình diễn của yếu tố văn hóa, thì phương thức có sự tham gia của cộng đồng chú trọng

nhiều hơn đến những đặc điểm hiện hữu của cộng đồng, sự tồn tại của di sản văn hóa như chính nó hiện diện trong cộng đồng. Do đó, phương thức quản lý di sản văn hóa có sự tham gia của cộng đồng góp phần tăng cường sự thể hiện và trải nghiệm văn hóa của cộng đồng. Ảnh hưởng tích cực của phương thức quản lý di sản văn hóa có sự tham gia của cộng đồng là tạo nên sự liên kết giữa giá trị truyền thống, mạng lưới xã hội với cuộc sống hằng ngày của cư dân địa phương (Khalaf, 2016.). Đồng thời, tạo nên cơ cấu quản lý mang tính hai chiều (*top-down* và *bottom-up*), đặc biệt là gợi mở sự ảnh hưởng của sự tham gia đối với quá trình ra quyết định. Trong một số trường hợp, sự hỗ trợ và tham gia của thiết chế phi quan phương truyền thống của cộng đồng có thể mang lại hiệu quả tích cực và bền vững cho hoạt động quản lý di sản văn hóa.

***\* Vấn đề tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước đối với thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu***

Bên cạnh nâng cao chức năng quản lý nhà nước bằng văn bản pháp lý và thực thi chính sách, tăng cường sự liên kết về chức năng quản lý nhà nước với quản lý tự chủ tại các nhóm/hội cộng đồng tín đồ thờ Mẫu nhằm trao đổi ý kiến, thảo luận và hợp tác với cộng đồng đạo Mẫu. Cần thiết phải xây dựng một mạng lưới các bên tham gia/liên quan với một bên trung gian để tập hợp và kêu gọi các bên tham gia/liên quan. Nguồn nhân lực trong công tác quản lý không chỉ là cán bộ chuyên trách mà còn là đội ngũ chuyên gia, người làm công tác chuyên môn liên quan đến di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, có trách nhiệm tư vấn cho nhà quản lý trên nhiều phương diện sâu và rộng của vấn đề thực hành văn hóa thờ cúng. Hoạt động lễ hội, thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu giữ vai trò quan trọng trong đời sống cộng đồng tín đồ, song cũng rất phức tạp và nhạy cảm, do đó, lắng nghe ý kiến phản biện của chuyên gia là việc làm cần thiết nhằm tránh lãng phí nguồn lực và gây mâu thuẫn giữa các nhóm tín đồ khác nhau. Bên cạnh đó, quá trình tham vấn ý kiến đối với cộng đồng tín đồ thờ Mẫu thường gặp nhiều thách thức vì cơ chế hành chính thông qua cuộc họp và thông báo tin tức, do đó, nhà quản lý không dễ dàng tìm được được chia sẻ từ cộng đồng tín đồ đạo Mẫu. Mặc dù hiện nay, sự vinh danh đạo Mẫu đã tạo thêm động lực và sự tự tin cho các nghệ nhân trình diễn lên đồng, song việc tiếp cận để nghiên cứu và đánh giá không phải là công việc dễ dàng. Do vậy, cần thiết phải nâng cao công tác nghiên cứu, đánh giá để tạo thêm mối liên kết giữa các bên tham gia/liên quan, nhà quản lý với cộng đồng tín đồ đạo Mẫu nhằm tìm kiếm tiếng nói chung với sự thỏa thuận và hợp tác. Từ quá trình quản lý hoạt động nghiên cứu, đánh giá nhằm nhận diện giá trị văn hóa truyền thống và giá trị cốt lõi của thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tại thành phố Huế, nhờ đó cung cấp nền tảng đánh giá tiềm năng của lễ hội, tín ngưỡng thờ Mẫu trong phát triển kinh tế và xã hội.

***\* Vấn đề tăng cường hiệu quả bảo tồn và phát huy giá trị thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu***

i) *Tăng cường quản lý liên kết giữa bảo tồn và khai thác giá trị di sản văn hóa tín ngưỡng thờ Mẫu:* Liên kết khai thác và bảo tồn dựa trên sự tham gia của cộng đồng có thể được thực hiện theo những mức độ tham gia từ thấp đến cao như sau: 1) Cung cấp thông tin; 2) Tham vấn góp ý; 3) Hợp tác; 4) Trao quyền; 5) Tham gia vào việc ra quyết định. Tính chất tham gia của cộng đồng phải được đảm bảo xuyên suốt từ hoạt động khai thác đến bảo



tồn, tùy theo giai đoạn và loại hình nghi lễ, sản phẩm du lịch trình diễn, sự tham gia của cộng đồng có thể khác nhau, tuy nhiên đều phải đảm bảo tối thiểu sự tham gia ở cấp độ thấp nhất là “Cung cấp thông tin”, và tiến tới cấp độ cao hơn là “Trao quyền”. Xây dựng chương trình văn hóa phục vụ kế hoạch khai thác và bảo tồn loại hình nghi lễ, diễn xướng thông qua quá trình chọn lọc, xác định giá trị cốt lõi, và xây dựng mô hình mẫu. Các giai đoạn của chương trình văn hóa tổng thể đều đảm bảo có sự tham gia của cộng đồng, nhất là phương thức khai thác, phương thức bảo tồn. Chương trình văn hóa phục vụ phát triển du lịch phải là một trong những nội dung của chương trình tổng thể phục vụ hoạt động bảo tồn dài hạn.

*ii) Tăng cường quản lý phát triển cộng đồng:* Khi xây dựng và triển khai các chương trình bảo tồn văn hóa, phát triển cộng đồng là một giải pháp quan trọng và ưu tiên. Phát triển cộng đồng là nền tảng cơ bản của hoạt động bảo tồn (và khai thác). Phát triển cộng đồng tiến tới mục tiêu xa hơn là giúp cộng đồng đạt được lợi ích kinh tế, lợi ích chính trị và quyền bảo tồn văn hóa. Lợi ích kinh tế và chính trị gắn với chương trình khai thác nguồn lực liên kết với bảo tồn; cụ thể là đạt được lợi ích vật chất, khi cộng đồng tham gia vào khai thác nguồn lực; quyền cung cấp thông tin, tham vấn, hợp tác và cao hơn là được trao quyền trong tham gia; qua đó, cộng đồng trở thành một trong những bên liên quan trong bảo tồn văn hóa, thực hiện bảo tồn văn hóa bền vững và phát huy giá trị trong hiện tại và tương lai. Để đạt được các quyền này, cần có sự phân quyền và chia sẻ lợi ích giữa các bên liên quan, giữa các nhóm cộng đồng với nhau.

Sự tham gia và trao quyền của cộng đồng bao gồm hai khía cạnh chính là bảo tồn văn hóa và thích ứng với quá trình thương mại hóa. Sự tham gia của cộng đồng không chỉ thuần túy dừng lại ở một số mức độ mà quá trình tham gia này được nhìn nhận ở sự tổng hợp năng lực cộng đồng như tâm thế, quan điểm, nhu cầu, chiến lược thích ứng. Từ đó, tạo ra nhiều cơ hội và thách thức để cộng đồng quyết định hợp tác hoặc không hợp tác, ủng hộ hoặc không ủng hộ hoạt động bảo tồn và phát triển di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu. Trong trường hợp cộng đồng chọn tham gia thì đây chính là quá trình phát triển năng lực của cộng đồng, có thể mức độ tham gia chỉ dừng lại ở hợp tác và tham vấn, dù vậy thì sự chủ động và thích ứng của cộng đồng là điều không thể phủ nhận. Thông qua quá trình trình diễn di sản văn hóa, phục hồi truyền thống, sáng tạo loại hình mới góp phần đề cao vai trò và khả năng đóng góp, kiến tạo của cộng đồng nhằm bảo tồn và làm giàu thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu.

### 3. KẾT LUẬN

Quá trình triển khai chính sách quản lý di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tại thành phố Huế mang lại đóng góp tích cực đối với phát triển kinh tế và xã hội. Cụ thể là thực thi chính sách quản lý di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu trên ba khía cạnh chính: i) quản lý hành chính nhà nước; ii) quản lý và bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa thờ Mẫu; iii) quản lý nguồn nhân lực, vinh danh nghệ nhân. Nhờ đó, góp phần lan tỏa giá trị tốt đẹp của tín ngưỡng thờ Mẫu và thúc đẩy sự thông hiểu của người bên ngoài đối với tín đồ đạo Mẫu và thực hành tín ngưỡng của họ. Trước những thách thức của quá trình thương mại hóa dẫn đến biến đổi giá trị truyền thống và cốt lõi của thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, nghiên cứu đặt ra một số vấn đề thực hiện chính sách nhằm thích ứng với bối cảnh mới như sau: i) xây dựng mạng

lưới liên kết giữa chức năng quản lý nhà nước với chức năng tự quản tại các nhóm/cộng đồng thờ Mẫu; ii) tăng cường trao đổi ý kiến, hợp tác để đạt được sự thống nhất về phương thức quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu; iii) nghiên cứu, đánh giá nhận diện giá trị cốt lõi của tín ngưỡng thờ Mẫu để làm cơ sở nền tảng cho hoạt động bảo tồn và phát huy; iv) tăng cường quản lý phát triển cộng đồng, gợi mở những phương thức gia tăng sự tham gia cho cộng đồng tín đồ thờ Mẫu trong quá trình bảo tồn và phát huy giá trị tín ngưỡng thờ Mẫu.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. AHC (2001), *Successful tourism at heritage places: A Guide for Tourism Operators Heritage Managers and Communities*, AHC.
2. Bùi Hoài Sơn (2017), “Bàn về tính chân thực của di sản văn hóa phi vật thể”, *Tạp Chí Di Sản Văn Hóa*, 1(58), 10–13.
3. Bùi Quang Thanh (2016), “Góp bàn về quản lý lễ hội cổ truyền ở nước ta hiện nay”, *Tạp Chí Di Sản Văn Hóa*, 2(55), 13–19.
4. Đặng Văn Bài (2014), “Bảo tồn di sản văn hóa gắn với phát triển bền vững nhìn từ 6 tỉnh Bắc Trung Bộ”, *Tạp Chí Di Sản Văn Hóa*, 1(46), 8–11.
5. Khalaf, M. 2016, “Urban heritage and vernacular studies parallel evolution and shared challenges”, *ISVS E-Journal*, 4(3), 39-51
6. Lê Thị Thanh Xuân, & Ngô, Thị Thùy Dương (2020), “Chất lượng lễ hội điện Huệ Nam ở Thừa Thiên Huế: Một tiếp cận thực nghiệm”, *Tạp Chí Khoa Học Xã Hội Miền Trung*, 4(66), 25–35.
7. Nguyễn Thị Thu Trang (2015), “Cộng đồng với việc bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể”, *Tạp chí Di sản*, 1(54), 6-15.
8. Nguyễn Hữu Thông (chủ biên) (2001), *Tín ngưỡng thờ mẫu ở miền Trung Việt Nam*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.

### THE POLICY ASPECTS IN MANAGING PRACTICES RELATED TO THE VIET BELIEFS IN THE MOTHER GODDESS

**Abstract:** Preserving and promoting the Viet beliefs in the Mother Goddess contribute the values to the economic - social development. Therefore, enhancing the effectiveness of the heritage management activities in practices related to the Viet beliefs in the Mother Goddess is one of the significant goals of the cultural heritage management strategies. This paper aims to explain the heritage management policies in general and the heritage management policies in practices related to the Viet beliefs in the Mother Goddess at Hue city in particular. This research considers policy implementation in managing the practices related to the Viet beliefs in the Mother Goddess at Hue city to discover some issues in preserving and promoting management of cultural heritage values at Hue city. This study suggests some policy problems for enhancing the effectiveness of the heritage management activities in practices related to the Viet beliefs in the Mother Goddess in the contemporary social context.

**Keywords:** Policy, cultural heritage management, the belief in the Mother Goddess, Hue city.